

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 25 - 11 - 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLPT-HNGĐ ngày 07/5/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/HNGĐ – ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 137/2019/QĐXX-PT ngày 01/10/2019.

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 15, xã X, huyện X, tỉnh N;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Tập thể Đ, thôn L, xã N, huyện T, H.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn T2, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: Xóm 15, xã X, huyện X, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Chị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T2 vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 22/10/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T1 trình bày:

Chị kết hôn với anh Đinh Văn T2 ngày 06/04/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh N. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chồng. Do anh T2 ham chơi cờ bạc, không lo tìm việc làm, sống dựa

dẫn vào gia đình chồng nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về kinh tế. Có nhiều lần anh T2 nói xúc phạm đến danh dự của chị. Từ tháng 06/2016 chị đưa con lên Hà Nội tìm việc làm và làm kế toán cho một Công ty tư nhân. Năm 2017 anh T2 có bảo mẹ con chị về nhà chồng nhưng chị không về nên anh T2 đã chửi mắng đe dọa chị tại nơi làm việc. Từ tháng 08/2018 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay chị xin được ly hôn với anh T2.

Về con chung: Chị và anh T2 có một con chung là Đinh Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/11/2013. Khi chị đi làm tại Hà Nội đã đưa con theo và cho học mẫu giáo nhưng đến đầu năm 2019 anh T2 đón về quê nội chơi và không đồng ý giao lại con, ngăn cản chị không cho gặp con. Nguyên vọng của chị xin được trực tiếp nuôi con. Tại đơn khởi kiện chị T1 yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng, trong quá trình giải quyết vụ án chị thay đổi ý kiến không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 18/01/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Đinh Văn T2 trình bày:

Anh kết hôn với chị T1 như chị T1 trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh T2 trình bày có nguyên nhân do quan điểm sống không hòa hợp, chị T1 thiếu quan tâm chăm lo cho gia đình bên chồng, chỉ suy diễn một chiều, bản thân anh không chơi bời như chị T1 khai. Từ tháng 08/2018 vợ chồng ly thân đến nay. Nay chị T1 đã quyết định xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Đinh Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/11/2013, hiện đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Anh nhất trí với chị T1, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/HNGĐ – ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường quyết định.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Đinh Văn T2.

- Về nuôi con chung: Giao cho anh Đinh Văn T2 tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Đinh Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/11/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đinh Văn T2 không yêu cầu chị Nguyễn Thị T1 cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị T1 phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn là, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001428 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị T1 đã nộp đủ án phí.

* Ngày 01/4/2019 chị Nguyễn Thị T1 kháng cáo không đồng ý việc giao con cho anh T2 nuôi, chị xin được nuôi con.

* Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 121 ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường kháng nghị một phần bản án về phần nuôi con chung. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng giao con chung cho chị T1 nuôi dưỡng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường và kháng cáo của nguyên đơn. Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/HNGĐ – ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường về phần con chung. Giao cháu Đinh Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/11/2013 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị T1 và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Chị T1 là người kháng cáo nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T2 không kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy Tòa án căn cứ Khoản 2, 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị T1 và anh Đinh Văn T2 có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 06/04/2012 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh N. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 8/2018. Nay chị T1 yêu cầu xin ly hôn, anh T2 đồng ý ly hôn, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của chị T1 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường về nuôi con chung: Chị T1 và anh T2 đều xác định có đủ điều kiện nuôi con và muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào việc cháu L ở với anh T2 sẽ được ổn định về chỗ ở và thuận

lợi hơn trong việc học tập, chăm sóc hàng ngày do anh T2 chỉ đi làm ở gần nhà và có được sự hỗ trợ giúp đỡ của mẹ đẻ anh T2. Tuy nhiên ngày 25/10/2019 anh T2 đã xuất cảnh ra nước ngoài và hiện chưa có thông tin về nước, cháu L ở nhà với bà nội. Chị T1 hiện nay vẫn ở trong nước, có đủ thời gian và điều kiện kinh tế để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét điều kiện sống thực tế hiện nay của anh chị, cần giao cháu L cho chị T1 nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Do chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Như vậy kháng cáo của chị T1 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T1 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do kháng cáo được chấp nhận nên chị T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, chị T1 được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án sơ thẩm số 36/2019/HNGĐ – ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Đinh Văn T2.

2. Giao cháu Đinh Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/11/2013 cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đinh Văn T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh T2 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T1.

3. Buộc anh Đinh Văn T2 phải có nghĩa vụ giao cháu Đinh Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/11/2013 cho chị T1 nuôi dưỡng.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị T1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0001428 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Chị Nguyễn Thị T1 đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị T1 không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, chị T1 được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai số 0001492 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Kiên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Tiến Dũng
(Đã ký)**